TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST- HNGĐ	QV, ngày 13 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1988

  STQ: Thôn Mão, xã CL, huyện QV, tỉnh BN

  HKTT: Thôn MT, xã CL, huyện QV, tỉnh BN

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983

  STQ: Thôn MT, xã CL, huyện QV, tỉnh BN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi N sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi N sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi N sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công N sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công N sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Văn N tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Huyền Anh, sinh ngày 27/4/2009 và Nguyễn Quang Anh, sinh ngày 24/11/2011 cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.000.000đ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Án phí*: Chị Trần Thị Thu T tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T không phải chịu án phí DSST. Xác N chị T đã nộp 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000813 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV, tỉnh BN. Trả lại chị Trần Thị Thu T 12.000.000đ (Mười hai triệu

đồng) tại biên lai thu số AA/2018/0000813 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV, tỉnh BN **.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi Nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện QV;*
- *UBND xã CL;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên